

KỂ LẠI ĐOẠN TRÍCH HOÀNG LÊ NHẤT THỐNG CHÍ

1. Kể lại đoạn trích Hoàng Lê nhất thống chí - Bài tham khảo số 1

Cuối năm Mậu Thân (1788), nhân dân Thăng Long và Bắc Hà phải chịu đựng những ngày tháng đau thương, tủi nhục vì nạn ngoại xâm. Lợi dụng sự cầu cứu của Lê Chiêu Thống, 290 nghìn quân Thanh do Tôn Sĩ Nghị thống lĩnh, đã tràn vào chiếm đóng kinh thành và kiểm soát phần lớn đất Bắc Hà. Quân đồn trú Tây Sơn do tướng Ngô Văn Sở chỉ huy, đã theo kế sách mưu trí của tiến sĩ Ngô Thì Nhậm, lui về giữ phòng tuyến Tam Điệp - Biện Sơn.

Giành được thắng lợi tương đối dễ dàng, Tôn Sĩ Nghị tỏ ra rất chủ quan. Hắn ra lệnh cho quân sĩ tạm đóng quân ở Thăng Long để nghỉ ngơi ăn tết và chuẩn bị mọi mặt thật chu đáo rồi sau tết sẽ "tiến vào tận sào huyệt của giặc, bắt sống Nguyễn Huệ" (Hoàng Lê nhất thống chí), Hắn đóng đại bản doanh ở cung Tây Long bên bờ sông Nhị và bố trí lực lượng phòng thủ quanh Thăng Long, nhất là hướng đường thiên lý và đường thượng đạo mà quân Tây Sơn có thể bất ngờ tiến công. Trên hai hướng phòng ngự này, đồn Ngọc Hồi và đồn Đống Đa giữ vị trí then chốt.

Những ngày giáp tết năm đó, nhân dân kinh thành đã chứng kiến biết bao tội ác của quân giặc: "kiếm mọi cách vu hãm những người lương thiện, áp bức, cướp bóc những nhà giàu có, thậm chí giữa chợ, giữa đường cũng cướp giật của cải, hãm hiếp đàn bà, không còn kiêng sợ gì cả"; và sự phản bội hèn mạt của bọn bán nước: "nước Nam ta từ khi có đế, có vương đến nay, chưa bao giờ có ông vua luồn cúi hèn như thế" (Hoàng Lê nhất thống chí).

Nhưng cũng trong thời gian đó, tại Phú Xuân, ngày 24 tháng 11 Mậu Thân (21/12/1788) Quang Trung nhận được tin cấp báo và ngày hôm sau làm lễ xuất quân. Với những phán đoán tình hình và công việc chuẩn bị được trù liệu trước, chỉ trong vòng 35 ngày từ 25/11 đến 30/12 Mậu Thân (22/12/1788 - 25/1/1789), trên đường hành quân và tập kết đại quân ở Tam Điệp, Quang Trung đã hoàn tất mọi việc chuẩn bị cho chiến dịch đại phá quân Thanh. Đúng đêm giao thừa Tết Kỷ Dậu, quân Tây Sơn bất ngờ tiến công tiêu diệt đồn tiền tiêu của giặc ở Gián Khẩu, cách Thăng Long gần 90 km, mở đầu cuộc đại phá quân Thanh. Sau 5 ngày đêm tiến quân thần tốc, đạo quân chủ lực của Quang Trung đã phá tan hệ thống phòng ngự của địch trên hướng đường thiên lý tiến về Thăng Long. Mờ sáng mùng 5 tết (30/1/1789), đạo quân chủ lực của Quang Trung phối hợp với đạo quân đô đốc Bảo công phá và tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Ngọc Hồi - Đàm Mực.

Cùng lúc đó, đạo quân do đô đốc Long chỉ huy, bất ngờ diệt đồn Đống Đa rồi đánh thọc sâu vào đại bản doanh của Tôn Sĩ Nghị ở cung Tây Long.

Sự phối hợp hai trận đánh Ngọc Hồi, Đống Đa làm cho Tôn Sĩ Nghị hết sức bất ngờ, choáng váng và lâm vào thế hoàn toàn bất lực, sụp đổ. Với cả một lực lượng dự bị khá lớn ở tổng hành dinh, những viên chủ soái quân Thanh đành phải tháo chạy trong cảnh hoảng loạn và tan rã. Trên đường tháo chạy, chúng lại bị một cánh quân Tây Sơn khác chặn đánh ở vùng Yên Thế, Phượng Nhãn, Lạng Giang và bị bồi thêm những đòn tổn thất nặng nề. 35 ngày chuẩn bị trên đường hành quân dài khoảng hơn 500 km từ Phú Xuân đến Tam Điệp và 5 ngày đêm tiến công tiêu diệt trên một tuyến phòng ngự dài khoảng 90 km từ Gián Khẩu đến

Thăng Long, quân Tây Sơn dưới sự lãnh đạo của Quang Trung đã đạt mức kỷ lục về tính thần tốc trong hành quân chuẩn bị và tiến công tiêu diệt địch.

Đại thắng Thăng Long xuân Kỷ Dậu 1789 là một trong những vũ công hiển hách nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta.

Đó là chiến thắng tiêu biểu cho đỉnh cao của sự phát triển và thắng lợi của phong trào Tây Sơn, được tạo nên bằng sức mạnh quật khởi của nông dân kết hợp với sức mạnh yêu nước và đoàn kết của cả dân tộc. Trong hàng ngũ quân đội Tây Sơn lập nên vũ công mùa xuân đó có những người đã tham gia đầy nghĩa từ đất Tây Sơn, có những con các em dân tộc Tây Nguyên chuộng tự do phóng khoáng, có những người dân khắp mọi miền của đất nước đã tự nguyện đứng dưới lá cờ nghĩa Tây Sơn, có những trí thức yêu nước như Ngô Thì Nhậm, Nguyễn Thiếp... những võ quan cũ của chính quyền Lê - Trịnh như Đặng Tiến Đông, những tướng soái Tây Sơn đã dày dạn chiến trận như Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân, Nguyễn Văn Tuyết.

Đó là chiến thắng của quân đội Tây Sơn với quyết tâm và ý chí đánh cho nó "chích luân bất phản", đánh cho nó "phiến giáp bất hoàn", đánh cho "sử tri Nam quốc anh hùng chi hữu chủ". ý chí đó lại được nhân dân hết lòng giúp đỡ. Và như chúng ta đã biết, trên đường hành quân chiến đấu của quân Tây Sơn, nhân dân đã cho con em mình gia nhập nghĩa quân, đã tiếp tế lương thực, giúp các phương tiện vượt sông...

Nhân dân các làng xã quanh Thăng Long đã giúp quân Tây Sơn bí mật giấu quân ém sát đồn giặc, góp ván gỗ làm mộc công phá đền Ngọc Hồi, đã phối hợp làm trận rồng lửa trong trận diệt đồn Đống Đa...

Bằng lối đánh thần tốc và một thế trận lợi hại kết hợp tiến công chính diện mãnh liệt với những mũi thọc sâu bất ngờ và những mũi vu hồi sau lưng, Quang Trung với số quân chỉ hơn 10 vạn, nhưng đã đặt Tôn Sĩ Nghị và 29 vạn quân Thanh vào thế hoàn toàn bị động, bất ngờ đi từ thất bại này đến thất bại khác và cuối cùng phải chấp nhận sự thảm hại, tháo chạy trong hoảng loạn. Đại thắng Xuân Kỷ Dậu (1789) biểu thị tập trung thiên tài quân sự của Quang Trung Nguyễn Huệ.

Cũng ngay sau khi cuộc kháng chiến kết thúc thắng lợi, Quang Trung đã giao cho Ngô Thì Nhậm, Phan Huy Ích dùng mọi biện pháp ngoại giao mềm mỏng và tích cực để nhanh chóng lập lại quan hệ hòa hiếu với nhà Thanh. Chỉ trong vòng nửa năm, hai bên đã thông sứ bộ và sau đó, quan hệ bang giao và buôn bán giữa hai nước đã được khôi phục.

2. Kể lại đoạn trích Hoàng Lê nhất thống chí - Bài tham khảo số 2

Nhà Tây Sơn gồm ba anh em Nguyễn Huệ, Nguyễn Nhạc, Nguyễn Lữ. Mỗi người xưng vương một miền. Nguyễn Huệ được mọi người gọi là Bắc Bình Vương. Trong thời kì đầy biến động của xã hội phong kiến Việt Nam, những năm cuối thế kỉ XVIII, Lê Chiêu Thống rất lo cho cái ngai vàng một rỗng của mình nên đã mở đường cho quân Thanh và Tôn Sĩ Nghị kéo quân vào Thăng Long xâm lược nước ta. Ngày 24 tháng 11, Trần Quang Tuyết chạy vào thành Phú Xuân cấp báo cho Bắc Bình Vương về việc quân Thanh xâm lược nước ta. Nghe được tin cấp báo, Bắc Bình Vương quyết định mở cuộc tấn công ra Bắc đại phá quân Thanh.

Ông cho họp các tướng sĩ, định thân chinh cầm quân đi ngay nhưng mọi người đến họp đều ngăn lại. Theo ý mọi người thì ông nên ban lệnh ân xá khắp trong ngoài, để yên kẻ phản trắc và giữ lấy lòng người, rồi sau cất quân ta đánh dẹp cõi Bắc vẫn chưa muộn. Bắc Bình Vương lấy làm phải, bèn cho đắp đàn ở trên núi Bân, tế cáo trời đất cùng các thần sông, thần núi. Trong nghi lễ, ngài khoác lên mình chiếc áo long bào có thêu hình rồng uốn lượn lấp lánh, đầu ngài đội mũ miện, cổ đeo chuỗi hạt bằng ngọc, chân đi giày vàng. Trông ngài thật uy nghi và nghiêm trang. Cuốn sách Các triều đại Việt Nam có viết: “Ngài là người có dung mạo đặc biệt. Tóc quán, da sẫm, tiếng nói sang sảng như chuông, mắt sáng như chớp, có thể nhìn rõ mọi vật trong đêm tối”. Toát lên trên gương mặt ngài là vẻ cương nghị, oai phong凛冽 và dữ tợn. “Không ai dám nhìn thẳng vào mặt ngài”.

Lễ xong, ngài hạ lệnh xuất quân, hôm ấy là ngày 25 tháng chạp năm Mậu Thân (1788). Vua Quang Trung tự mình đốc suất đại binh cả thủy lẫn bộ cùng ra đi. Ngày 29 đến Nghệ An, vua cho gọi Nguyễn Thiếp, một người có tài tiên đoán, vào hỏi về mưu đánh và giữ, cơ được hay thua. Nguyễn Thiếp trả lời: “Chuyến này ra đi không quá mười ngày quân Thanh sẽ bị dẹp tan”. Vua Quang Trung mừng lắm liền sai đại tướng là Hám Hồ Hầu kén lính ở Nghệ An, cứ ba suất đình thì lấy một người, ai cũng có thân hình vạm vỡ, bắp tay cuộn cuộn. Chưa mấy chốc đã được hơn một vạn quân binh tinh nhuệ, hàng ngũ thẳng tắp, cờ trông rợp trời, giáo mác sắc nhọn sẵn sàng chiến đấu. Vua cho mở cuộc duyệt binh lớn ở doanh trấn và chia làm bốn doanh: tiền, hậu, tả, hữu là số quân ở Thuận Hóa, Quảng Nam, còn số lính mới tuyển ở Nghệ An thì cho làm trung quân. Quang Trung cười voi ra doanh trại vỗ về quân lính bằng khẩu dụ vang rõ, sang sảng đầy hào khí trước ba quân, khẳng định niềm tin, ý chí quyết thắng của đội quân chính nghĩa.

Hôm sau, vua Quang Trung hạ lệnh tiến quân. Đêm 30 tháng chạp, vua cho mở tiệc khao quân lính đình, chia quân làm ba đạo và bảo với các tướng đêm 30 lập tức lên đường hẹn ngày mồng 7 năm mới thì vào Thăng Long mở tiệc ăn mừng. Trong bữa tiệc ai cũng vui mừng, vui chơi thỏa thích. Đúng ngày, cả năm đạo quân đều vâng lệnh, gióng trống lên đường ra Bắc. Để giữ sức chiến đấu cho binh lính, vua cho dùng cáng làm võng, cứ hai người khiêng một người ngủ, luân phiên đi suốt ngày đêm. Khi đến sông Gián, ai nấy đều mệt lử, áo quần lòi thối, mặt mũi bơ phờ, người bám đầy bụi bặm do hành quân quá dài ai cũng phấn chấn, sẵn sàng chiến đấu.

Thấy quân Tây Sơn kéo đến, nghĩa binh của giặc trấn thủ sông Gián chạy nháo nhác, lúc đến sông Thanh Quyết, toán quân Thanh đi do thám từ đằng xa trông thấy bóng cũng chạy. Vua cho binh lính vây bắt được hết vì vậy quân Thanh không hề có ai chạy về báo tin. Việc tiến quân của quân Tây Sơn hoàn toàn bí mật. Nửa đêm ngày mồng ba tháng giêng, năm Kỷ Dậu (1789), quân Tây Sơn tới đồn ở làng Hà Hồi, huyện Thượng Phúc và lạng lể vây kín làng. Vua dùng loa truyền gọi: Quân. Tiếng quân lính luân phiên nhau: Dạ, dạ, ran khắp cả vùng trời để hưởng ứng nghe như có hơn vài vạn người. Trong đồn lúc ấy ai nấy run lẩy bẩy, rụng rời, sợ hãi, liền xin ra hàng, lương thực khí giới đều bị quân ta lấy hết.

Vua lại truyền lấy sáu chục tấm ván, cứ ghép liền ba tấm là một bức, bên ngoài lấy rơm dấp nước phủ kín, tất cả là hai mươi bức, rồi kén hạng lính khỏe mạnh cứ mười người khiêng một bức, lưng giắt dao ngắn. Hai mươi người khác cầm binh khí theo sau, dàn thành hàng ngang. Mờ sáng ngày mồng 5, quân Tây Sơn tiến sát đồn Ngọc Hồi, quân Thanh nổ súng bắn ra nhưng không có hiệu quả. Tận có gió Bắc, chúng dùng súng phun khói lửa ra, khói tỏa mù trời, cách gang tấc không thấy gì cả. Không ngờ trời bỗng trở gió Nam khiến khói bay ngược lại, quân Thanh tự hại mình. Quân ta gấp rút khiêng ván vừa che vừa xông thẳng lên trước. Khi gươm giáo hai bên chạm nhau thì quăng ván xuống đất, ai cầm dao ngắn thì đâm

quân giặc, người cầm binh khí theo sau cũng nhất tề xông tới mà đánh. Quân Thanh chống không nổi bỏ chạy tán loạn, giày xéo lên nhau mà chết. Tướng giặc là Sầm Nghi Đống thất cố tự vẫn. Quân Tây Sơn thừa thế chém giết, thây nằm đầy đồng, máu chảy thành suối, quân Thanh đại bại.

Trước đó, vua Quang Trung đã sai một toán quân theo bờ đê Uyên Duyên kéo lên, mở cờ gióng trống để làm nghi binh ở phía đông, đến lúc ấy quân Thanh đều hết hồn vía, vội trốn xuống đầm Mực, làng Quỳnh Đô, quân Tây Sơn lừa voi cho giày đạp chết đến hàng vạn người. Giữa trưa hôm ấy, vua Quang Trung tiến binh đến Thăng Long rồi kéo vào thành. Lại nói, không nghe thấy tin cấp báo nên trong ngày Tết quân Thanh chỉ chăm chú yến tiệc. Nào ngờ cuộc vui chưa tàn cơ trời đã đổi. Ngày mùng 4 bỗng thấy quân ở đồn Ngọc Hồi chạy về cấp báo, Tôn Sĩ Nghị sợ mất mặt, ngựa không kịp đóng yên, người không kịp mặc áo giáp, dẫn lính chuồn trước qua cầu phao rồi nhằm hướng bắc mà chạy. Quân sĩ nghe tin hoảng loạn, tan tác bỏ chạy, giành nhau qua cầu sang sông, xô đẩy nhau rơi xuống sông chết rất nhiều. Lát sau cầu bị đứt, quân lính rơi xuống nước đến nỗi sông Nhị Hà vì thế mà tắc nghẽn không chảy được nữa.

Quân Tây Sơn ăn mừng chiến thắng. Chiến công đại phá quân Thanh đã chứng tỏ nước Việt Nam là một nước mạnh mẽ, có độc lập, chủ quyền. Chiến thắng này đã khắc họa sâu sắc hình tượng người anh hùng mặc áo vải Nguyễn Huệ với tài mưu lược, ý chí kiên cường đấu tranh. Hàng năm dân ta vẫn tổ chức lễ hội Đống Đa để nhớ đến công lao của ông cha ta thời xưa và ôn lại chiến thắng lịch sử hào hùng của dân tộc đã đại phá quân Thanh thần tốc.

3. Kể lại đoạn trích Hoàng Lê nhất thống chí - Bài tham khảo số 3

Lịch sử Việt Nam là lịch sử của những cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm. Đó là những lần đánh tan quân Nguyên – Mông xâm lược của vua tôi nhà Trần, là chiến thắng Bạch Đằng lẫy lừng của Ngô Quyền. Và đặc biệt là chiến công thần tốc của vua Quang Trung – Nguyễn Huệ. Em đã được đọc trận chiến này trong hồi thứ 14 của tác phẩm “Hoàng Lê nhất thống chí”

Quân Thanh viện cớ sang trợ giúp triều đình nhà Lê, dẫn quân xâm lược, chiếm đóng nước ta. Quân Thanh sau khi chiếm đóng lập tức trở nên ngạo mạn, gây ra rất nhiều tội ác. Vì được vua Lê nhượng bộ nên chúng ra sức vơ vét của cải nhân dân ta, ăn chơi, hưởng thụ. Do đó, đất nước ta đã phải rơi vào ách đô hộ, nhân dân phải chịu cảnh lầm than, khổ cực. Quả thật đáng thương xiết bao!

Bọn quân tướng nhà Thanh do chiếm đóng quá dễ dàng nên chúng không hề phòng thủ. Lợi dụng điều đó, Nguyễn Huệ vừa mới nhận tin, lập tức quyết định thực hiện 1 cuộc chiến thần tốc quét sạch quân Thanh ra bờ cõi nước Nam. Nguyễn Huệ tế cáo trời đất rồi lên ngôi hoàng đế, niên hiệu là Quang Trung. Vua Quang Trung tự mình đốc suất đại binh cả đường thủy lẫn đường bộ, ngày đêm không nghỉ. Ngày 28 đến Nghệ An, ông tìm gặp La Sơn Phu tử Nguyễn Thiếp xin ý kiến. Nghe xong, vua Quang Trung mừng lắm, lập tức mở cuộc chiêu binh, tuyển thêm lính, cứ ba suất đình lấy một suất lính. Hành động ấy cho thấy ông là 1 vị vua quyết đoán, nhanh nhạy, biết trọng người tài. Vua còn khích lệ tinh thần các chiến sĩ. Hôm sau, khi hội quân ở Tam Điệp, ông đã thưởng phạt các binh lính một cách hợp lí. Ông đã dùng tội biến thành cơ hội để sửa chữa, Đúng là một con người anh minh, sáng suốt, có tầm nhìn xa trông rộng, biết dùng người! Vua Quang Trung đề ra chiến lược, vạch ra kế hoạch cụ thể, chia quân ra thành 5 đạo: tiền, hậu, tả, hữu và trung quân. Ông phân quân cũ

cho các tướng còn tự mình chỉ huy số quân mới tuyển để những người lính mới yên tâm chiến đấu, cho binh lính, cho tướng sĩ ăn Tết sớm và xuất quân vào ngày 30 Tết.

Quân Tây Sơn tiến đến sông Gianh, đánh tan tác quân Thanh. Đội quân thần tốc tiến lên bắt gọn đám quân Thanh do thám. Do đạo quân Tây Sơn hành quân nhanh và các đám quân do thám bị bắt, quân Thanh từ Hà Hồi tới Thăng Long không biết gì về cử động của quân Tây Sơn. Nửa đêm mùng 3, quân Tây Sơn tiến đến làng Hà Hồi. Dưới sự lãnh đạo tài tình của vua Quang Trung, quân vây kín làng rồi sai bắc loa kêu gọi quân Thanh đầu hàng. Quân Thanh bị bắt ngờ, sợ mất vía trước sự áp sát quá nhanh của quân Tây Sơn, không kịp kháng cự, vội vàng ra hàng và để mất hết lương thực, khí giới vào tay quân Tây Sơn. Càng về sau, vua Quang Trung càng chứng tỏ được tài dụng binh như thần, cách đánh giặc đầy mưu trí, khéo léo, vừa không làm tổn thất lực lượng, vừa giành được thắng lợi nhanh chóng. Vua Quang Trung truyền lấy 60 tấm ván ghép vào nhau, cứ ba tấm thành một bức, bên ngoài lấy rơm dấp nước phủ kín.

Sau đó, cứ 10 người thì cầm 1 bức, lưng giắt dao ngắn, 20 người khác cầm binh khí theo sau, dàn trận thành hình chữ "nhất". Đội quân trông rất hùng hậu, chỉ cần nhìn thôi cũng đủ khiếp sợ. Vua Quang Trung oai phong, lẫm liệt đích thân đốc thúc đại quân, tiến sát đến đồn Ngọc Hồi vào mờ sáng mùng 5 Tết. Quân Thanh chống trả kịch liệt, nổ súng bắn ra, lợi dụng hướng gió Bắc, tung khói lửa về hướng quân Tây Sơn. Nào ngờ, trời đột ngột đổi gió khiến quân Thanh tự làm hại mình. Quả thật, sự chính nghĩa của quân Tây Sơn đã khiến trời cũng phải động lòng giúp đỡ. Chống trả không nổi, chúng bỏ chạy tán loạn, giày xéo lên nhau mà chết. Thái thú Sầm Nghi Đống vì nhục mà thắt cổ chết. Với khí thế như vũ bão, quân Tây Sơn truy kích quân Thanh đến cùng, lừa voi giày đạp chết đến hàng vạn người.

Giữa trưa hôm ấy, vua Quang Trung tiến binh đến Thăng Long rồi kéo vào thành. Tôn Sĩ Nghị và bọn vua tôi nhà Lê không hay biết gì, vẫn cứ vui chơi, yến tiệc linh đình. Đến mùng 4, chúng mới nhận được tin cấp báo từ đồn Ngọc Hồi. Khi quân Tây Sơn tràn vào, sợ mất mật, ngựa không kịp đóng yên, người không kịp mặc áo giáp, vội vã bỏ trốn. Mất đi người cầm đầu, quân Thanh không tránh khỏi sự hoảng loạn, mạnh ai người nấy chạy, tan tác như ong vỡ tổ. Vua quan nhà Lê cũng chịu chung số phận bi thảm, phải rời bỏ đất nước, chạy trốn sang Trung Quốc. Như vậy, chỉ trong mấy ngày ngắn ngủi, quân Tây Sơn đã giành thắng lợi to lớn, quét sạch bọn xâm lăng, giữ yên bờ cõi, đem lại độc lập cho nước nhà.

Chiến công thần tốc đại phá quân Thanh đã ghi một dấu ấn vẻ vang, đã viết thêm một trang vàng chói lọi cho lịch sử nước nhà. Qua đó, ta thấy được sức mạnh đại đoàn kết của quân nhân ta và hình ảnh người anh hùng áo vải Quang Trung - Nguyễn Huệ. Ông cha ta đã có công giữ nước chống giặc ngoại xâm, thế hệ chúng ta ngày nay phải gìn giữ và xây dựng đất nước ngày càng phát triển hơn.

4. Kể lại đoạn trích Hoàng Lê nhất thống chí - Bài tham khảo số 4

Hoàng Lê Nhất Thống Chí là ghi chép về sự thống nhất của vương triều nhà Lê, đây là cuốn tiểu thuyết lịch sử theo lối chương hồi, gồm 17 hồi nhưng hồi thứ 14 là hồi tái hiện lại chân thật, sinh động của vua Quang Trung đại phá quân Thanh.

Nguyễn Huệ là một con người có hành động mạnh mẽ, quyết đoán. Nghe tin quân Thanh chiếm Thăng Long, Nguyễn Huệ "định thân cầm quân đi ngay". Các tướng sĩ đều khuyen

ông hãy vì "chính vị hiệu" lên ngôi hoàng đế trước đã. Ông lấy làm phải, lên ngôi hoàng đế hiệu là Quang Trung. Lễ xong, ông hạ lệnh xuất quân đến Nghệ An huyện La Sơn, ông hỏi ý kiến của Nguyễn Thiếp về việc đem quân ra đánh, Thiếp trả lời rằng ông đi ra chuyến này, không quá mười ngày quân Thanh sẽ bị đánh tan. Vua Quang Trung vui mừng lắm và sai đại tướng Hám Hồ Hầu kén lính, trong thời gian ngắn, ông đã được hơn vạn quân tinh nhuệ. Rồi sau đó vua mở cuộc duyệt binh, phủ dụ quân lính, lời phủ dụ khẳng định chủ quyền dân tộc: "Trong khoảng vũ trụ, đất nào sao ấy", tố cáo tội ác của quân xâm lược phương Bắc "cướp bóc, giết hại, vợ vét", kêu gọi sự "đồng tâm hiệp lực" giết giặc của tướng sĩ. Lời phủ dụ ngắn gọn nhưng ý tứ phong phú có tác động sâu sắc đến truyền thống yêu nước và ý chí quật cường. Khi đến núi Tam Điệp, Sở và Lân ra đón, đều xin chịu tội vì Quang Trung đánh mà bỏ chạy. Quang Trung "quân thua chém tướng" nhưng ông không luận tội vì biết sở trường của tướng sĩ mình. Lời phủ dụ quân lính cũng như việc không luận tội Sở, Lân cho thấy Quang Trung là người sáng suốt phân tích tình hình thời cuộc cho thấy trí tuệ sáng suốt, nhạy bén.

Mới khởi binh đánh giặc nhưng vua Quang Trung "phương lược tiến đánh đã có sẵn". Ông còn lập kế hoạch ngoại giao nhà Thanh sau chiến chứng tỏ ý chí quyết thắng và tầm nhìn xa trông rộng của một vị chủ soái tài trí phi thường.

Đêm 30 Tết chị Dậu - 1789, sau tiệc khao quân, ông hẹn với tướng sĩ mùng 7 Tết sẽ vào thành. Khi đem quân đến sông Thanh Quyết, bắt giết hết quân Thanh do thám nên tin tức ông ra Bắc không bị lộ.

Nửa đêm mùng 3 Tết, vua Quang Trung dùng mưu trí để chiếm gọn làng Hà Hồi chỉ trong chốc lát.

Thừa thắng xông lên, Quang Trung tiến sát đồn Ngọc Hồi tổ chức dàn trận hình chữ "nhất". Bị đánh bất ngờ, quân Thanh chống không nổi, bỏ chạy tán loạn, giày xéo lên nhau mà chết, thân nằm đầy đồng, máu chảy thành suối, còn Thái thú Sầm Nghi Đống tự thắt cổ mà chết. Giữa trưa mùng 5, trong chiếc áo bào đỏ sạm đen khói súng, vua Quang Trung kéo quân vào thành Thăng Long. Lúc bấy giờ ở Thăng Long vua Lê và Tôn Sĩ Nghị chỉ biết yến tiệc, "nào hay, cuộc vui chưa tàn, cơ trời đã đổi". Tôn Sĩ Nghị và vua tôi Lê Chiêu Thống phải gấp rút chạy sang bờ bắc thoát thân.

Không chỉ ghi lại sự kiện lịch sử, các tác giả Hoàng Lê Nhất Thống Chí còn chú ý miêu tả từng hành động, lời nói của nhân vật. Qua đó, hình ảnh Nguyễn Huệ - Quang Trung được khắc hoạ thật sống động trong chiến trận tài dụng binh như thần.

Với lối kể chuyện sinh kết hợp miêu tả ấn tượng về tài năng trí tuệ của người anh hùng Nguyễn Huệ, hồi thứ 14 của tác phẩm Hoàng Lê Nhất Thống Chí như những trang giấy vàng ghi những hiểm hách của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến bảo vệ nền độc lập dân tộc.